

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST

Ngày: 23-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Thanh T, sinh năm 1986 tại xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2017, chuyển tạm giam từ ngày 15/12/2017 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Văn T, sinh năm 1959;

Trú tại: Thôn Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1980;

Trú tại: Khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Thanh T là đối tượng nghiện ma túy đá. Khoảng 12 giờ ngày 14/12/2017, T đi đến phòng trọ của M (là bạn quen biết, T không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) ở thôn V, xã H, huyện N chơi. Tại đây, M đưa 3.500.000đồng bảo T đi mua ma túy đá về để sử dụng. T cầm tiền rồi điều khiển xe máy BKS 34M2-1750 (xe mượn của ông Vũ Văn T, sinh năm 1959 ở thôn N, xã H, huyện N) sang khu đô thị mới, thuộc đường T, thành phố H mua của một người đàn ông tên H không rõ tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy đá, được bọc trong 01 gói nilon kích thước 4x6cm, với giá 3.500.000đồng. T cầm gói ma túy trên tay trái và điều khiển xe về. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T về đến trước cửa phòng trọ của M thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên tay trái của T 01 gói nilon kích thước 4x6cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Quá trình điều tra, Vũ Thanh T thành khẩn khai báo chất tinh thể màu trắng trên là ma túy đá, T mua về để sử dụng.

Kết luận giám định số 1161/KLGD ngày 14/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 4,7083gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vật chứng: Hoàn lại 4,1605gam tinh thể cùng toàn bộ vỏ bao bì của hai mẫu vật niêm phong trong bì thư theo niêm phong số 1161/PC54; 01 mô tô nhãn hiệu Wave BKS 34M2-1750 đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Vũ Văn T.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-NS ngày 31/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố Vũ Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm

1999, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14; xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 14/12/2017; hình phạt bổ sung: Không áp dụng; vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 4,1605gam Methamphetamine được hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong số 1161/PC54; về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn T xác định không biết bị cáo sử dụng xe máy của mình đi phạm tội; ông T đã nhận được chiếc xe máy BKS 34M2-1750, ông không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 14/12/2017, tại nhà trọ của bà Nguyễn Thị N ở thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Vũ

Thanh T có hành vi cất giữ trái phép trong tay trái 01 gói ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 4,7083gam, mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi bị cáo T cất giấu trái phép 4,7083gam chất ma túy Methamphetamine nhằm sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, HĐXX sẽ căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội.

[3] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tuy nhiên, chất ma túy có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Ma túy không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không nghề nghiệp và không có thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 1161/PC54 của phòng PC54 Công an thành phố Hải Phòng bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại là 4,1605gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng

hình sự. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS 34M2-1750, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Vũ Văn T là phù hợp. Ông T không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không phải giải quyết.

[7] Đối với người đưa tiền cho T đi mua ma túy mà T khai là M và người đàn ông tên H bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ nên không đặt ra xử lý. Đối với ông Vũ Văn T không biết việc T sử dụng xe của mình vào việc phạm tội nên không đặt ra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Thanh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T **30 (ba mươi)** tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 14/12/2017 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 4,1605gam Methamphetamine được hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong số 1161/PC54 của phòng PC54 Công an thành phố Hải Phòng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 05/02/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THA DS huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Vũ Thanh Tuấn**